**Tuần 14**

**Tiết 53, 54**

**Nội dung 6: Viết**

**KỂ LẠI MỘT TRẢI NGHIỆM CỦA BẢN THÂN**

|  |  |
| --- | --- |
| **HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC** | **NỘI DUNG GHI BÀI** |
| **Hoạt động 1**:  Học sinh đọc thông tin SGK/102  **Hoạt động 2**: **Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học**  Học sinh viết bài văn đề sgk/104.  Trước khi viết các em đọc phần hướng dẫn quy trình viết sgk/104, 105,106 | **I. Yêu cầu đối với bài văn kể một trải nghiệm**  -Được kể từ người kể chuyện ngôi thứ nhất.  -Giới thiệu được trải nghiệm đáng nhớ.  -Tập trung vào sự việc đã xảy ra.  -Thể hiện được cảm xúc của người viết trước sự việc được kể.  **II. Phân tích kiểu văn bản SGK**  **1. Câu chuyện sử dụng ngôi kể thứ nhất**  **2.** **Những sự việc chính**  - Làng tôi có con sông, chúng tôi thường rủ nhau tắm sông.  - Buổi trưa hôm ấy, đám trẻ rủ nhau ra sông tắm và nảy ra ý định tổ chức cuộc thi bơi.  - Tôi nhận lời thách đấu, tôi đã bơi nhanh và khá xa bờ.  - Bỗng bắp chân bị chuột rút và đau đớn, tôi sợ hãi.  - Một người làng đi câu đã nghe tiếng kêu, nhanh chóng bơi ra và đưa tôi vào bờ.  - Tôi rút ra bài học chỉ nên bơi lội ở nơi an toàn, có sự giám sát của người lớn.  **3.** **Một số chi tiết có sử dụng yếu tố miêu tả**  - Vào mùa hè, nước sông thường cạn nên chúng tôi tung tăng bơi lội, trêu đùa rộn rã cả một góc sông.  - Trận đấu diễn ra vô cùng căng thẳng, gay cấn, quyết liệt.  \* Việc sử dụng yếu tố miêu tả giúp cho bài văn thêm sinh động, hấp dẫn, cuốn hút người đọc.  **4.** **Nhân vật “tôi” đã nhận ra ý nghĩa gì của trải nghiệm**  Trải nghiệm ấy là bài học sâu sắc, cần nghe lời người lớn và chỉ nên bơi lội ở nơi an toàn, có sự giám sát của người lớn.  **5.** **Một số kinh nghiệm khi kể lại một trải nghiệm của bản thân**  - Dùng ngôi thứ nhất để kể  - Kết hợp kể và miêu tả  - Trình bày các sự việc theo trình tự hợp lí  - Nêu ý nghĩa của trai nghiệm đối với bản thân.  - Bài văn phải đảm bảo bố cục 3 phần  **III. Luyện tập** |

**\*Dặn dò:**

- Các em viết hoàn chỉnh bài văn

- Chuẩn bị bài: Nói và nghe: Kể lại một trải nghiệm của bản thân

**Tiết 55, 56:**

**Nội dung 7: Nói và nghe**

**KỂ LẠI MỘT TRẢI NGHIỆM CỦA BẢN THÂN**

|  |  |
| --- | --- |
| **HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC** | **NỘI DUNG GHI BÀI** |
| **Hoạt động 1**:  Học sinh đọc các bước kể lại một trải nghiệm của bản thân sgk/107, 108  **Hoạt động**: **Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học**  Học sinh trình bày hoàn chỉnh câu chuyện trải nghiệm của bản thân | **I. Chuẩn bị**  Bước 1: Xác định đề tài, người nghe, mục đích, không gian và thời gia nói (trình bày).  Bước 2: Tìm ý, lập dàn ý  Bước 3: Luyện tập và trình bày  Bước 4:Trao đổi, đánh giá  **II. Trình bày** |

**\*Dặn dò:**

- Các em trình bày hoàn chỉnh câu chuyện trải nghiệm của bản thân

- Chuẩn bị bài: Đọc mở rộng theo thể loại: Cô Gió mất tên.

**Tuần 15**

**Tiết 57**

**Nội dung 8: ÔN TẬP**

|  |  |
| --- | --- |
| **HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC** | **NỘI DUNG GHI BÀI** |
| **Hoạt động 1**:  Học sinh làm bài tập SGK/109  **Hoạt động 2**: **Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học**  Hệ thống lại kiến thức đã học ở bài 4: Những trải nghiệm trong đời | **Bài 1**  **Bài 2** |

**\*Dặn dò:**

- Các em làm hoàn chỉnh bài tập

- Chuẩn bị bài: Văn bản: Lao xao ngày hè

**Tiết 58, 59**

**Bài 5: TRÒ CHUYỆN CÙNG THIÊN NHIÊN**

**Nội dung 1: Đọc**

**Văn bản 1: LAO XAO NGÀY HÈ**

|  |  |
| --- | --- |
| **HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC** | **NỘI DUNG GHI BÀI** |
| **Hoạt động 1**:  Học sinh đọc phần yêu cầu cần đạt SGK/110 và phần tri thức đọc hiểu SGK/111  Học sinh đọc phần tác giả, tác phẩm SGK/116  Học sinh đọc phần giới thiệu về hồi kí Tuổi thơ im lặng, văn bản và phần chú thích SGK/112, 113, 114, 115  Sau khi đọc xong văn bản các em trả lời các câu hỏi phần suy ngẫm và trả lời SGK/115  **Hoạt động 2**: **Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học**  Học sinh đọc lại Văn bản: Lao xao ngày hè | **I. Đọc, hiểu chú thích**  **1.Tác giả**  - Duy Khán (1934- 1993) tên khai sinh là Nguyễn Duy Khán.  **2. Tác phẩm:**  - Trích trong hồi kí Tuổi thơ im lặng  **II. Đọc hiểu văn bản**  **1. Bức tranh làng quê chớm hè**  - Người kể chuyện: nhân vật “tôi” - ngôi thứ nhất.  - Bức tranh làng quê chớm hè hiện lên với đầy đủ hình ảnh, màu sắc, âm thanh:  + Hoa lan, hoa dẻ, hoa móng rồng…  + Ong vàng, ong vò vẽ, ong mật, bướm…  + Màu sắc: Trắng xóa của hoa lan.  + Hương thơm tỏa ra từ các loài hoa.  + Âm thanh: lao xao  - Nghệ thuật: liệt kê (các loài hoa, các loài ong) nhân hóa (bướm hiền lành…)  Bức tranh chớm hè đẹp và phong phú, sinh động  **2. Thế giới các loài chim**  - Hình ảnh: bồ các, chim ri, chim sáo, sáo sậu, sáo đen, tu hú, bìm bịp, diều hâu, quạ đen, quạ khoang, chim cắt, chèo bèo.  \*Cụ thể:  -   Bồ các: tiếng kêu các các, vừa bay vừa kêu cứ như bị ai đuổi đánh.  -   Diều hâu: mũi khoằm, đánh hơi tinh lắm.  -   Chèo bẻo: những mũi tên đen, mang hình đuôi cá từ đâu tới tấp bay đến.  - Chim cắt: cánh nhọn như dao bầu chọc tiết lợn, khi đánh nhau chỉ xỉa bằng cánh.  - Âm thanh: tiếng kêu của các loài chim “các… các”, “bịm bịp”, “chéc chéc”, tiếng con gà mái “cực cực”, con vịt bầu “mặc mặc”.  Khả năng quan sát tinh tế, tỉ mỉ bằng thính giác và thị giác  -> Đó là những những âm thanh, hình ảnh sinh động, góp phần tạo nên cái lao xao ngày hè.   1. **3. Tâm trạng, cảm xúc của nhân vật tôi và các bạn**   - Cảm xúc vui sướng, hạnh phúc khi được trải qua những mùa hè êm đềm, bình yên ở quê hương: tắm suối, la ó, reo hò; quay quần bên mâm cơm gia đình, cùng thưởng thức hương lúa non…  **III. Tổng kết**  **1. Nội dung**  Bức tranh ngày hè làng quê vớinhững thông tin thú vị về các loài chim, từ tập tính, hình dáng cho tới thói quen bắt mồi…  **2. Nghệ thuật**  - Sự kết hợp độc đáo giữa miêu tả, kể chuyện và biểu cảm, phép liệt kê.  **IV. Luyện tập** |

**\*Dặn dò:**

- Các em làm hoàn chỉnh bài tập

- Chuẩn bị bài: Văn bản: Thương nhớ bầy ong

**Tiết 60, 61**

**Nội dung 1: Đọc**

**Văn bản 2: THƯƠNG NHỚ BẦY ONG**

|  |  |
| --- | --- |
| **HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC** | **NỘI DUNG GHI BÀI** |
| **Hoạt động 1**:  Học sinh đọc phần tác giả, tác phẩm SGK/119  Học sinh đọc phần giới thiệu về hồi kí Song đôi, văn bản và phần chú thích SGK/116, 117, 118  Sau khi đọc xong văn bản các em trả lời các câu hỏi phần suy ngẫm và trả lời SGK/118, 119  **Hoạt động 2**: **Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học**  Học sinh đọc lại Văn bản: Thương nhớ bầy ong | **I. Đọc, hiểu chú thích**  **1.Tác giả**  - Cù Huy Cận (1919 – 2005), bút danh hoạt động nghệ thuật là Huy Cận  **2. Tác phẩm:**  - Trích từ tập 1 của hồi kí Song đôi, được Huy Cận đặt là *Tổ ong trại*. Nhan đề *Thương nhớ bầy ong* là do người biên soạn đặt.  **II. Đọc hiểu văn bản**  **1. Nghề nuôi ong của gia đình nhân vật “tôi”**  - Nuôi nhiều, từ thời ông nội.  - Khi ông mất, cha và chú tiếp tục nuôi nhưng ít hơn.  - Buổi chiều, ong bay ra họp đàn trước đó.  → Tâm trạng: Buồn trước sự quạnh quẽ của chiều quê, nhất là khi cả nhà đi vắng…  **2. Bầy ong bay đi và tâm trạng nhân vật “tôi”**  - Nhân vật “tôi” nhiều lần chứng kiến cảnh đàn ong bay đi: rời xa, bỏ tổ nhà, mang theo một ong chúa…  - Tâm trạng: nhân vật tôi là người có tình cảm yêu mến đặc biệt với bầy ong, khi chúng rời xa, cậu cảm thấy buồn bã như mất đi một phần vốn rất thân quen với mình.  **III. Tổng kết**  **1. Nội dung**  Tâm trạng buồn thương da diết, khó tả của nhân vật “tôi” khi bầy ong của gia đình bỏ tổ bay đi mà không có cách nào níu giữ chúng lại.  **2. Nghệ thuật**  - Lời kể chân thực với những từ ngữ giản dị, phù hợp với hồi kí.  - Sự quan sát tỉ mỉ, tinh tế của người kể chuyện.  **IV. Luyện tập** |

**\*Dặn dò:**

- Các em làm hoàn chỉnh bài tập

- Học sinh xem lại các bài đã học để làm bài kiểm tra cuối kỳ I

+ Bài 1: Lắng nghe lịch sử nước mình

+ Bài 2: Miền cổ tích

+ Bài 3: Vẻ đẹp quê hương

+ Bài 4: Những trải nghiệm trong đời